

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề: 100

Họ và tên: Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đâu không phải một thương cảng của Chăm - pa?

- A. Cù Lao Chàm. B. Đại Chăm. C. Vân Đồn. D. Thị Nại.

Câu 2. Các tầng lớp trong xã hội Văn Lang – Âu Lạc bao gồm

- A. vua, quý tộc, tư sản, thị dân. B. vua, quý tộc, dân tự do, nô tì.
C. vua, quý tộc, dân tự do, nô lệ. D. vua, quý tộc, thị dân, nô lệ.

Câu 3. Văn minh Đại Việt từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV gắn liền với sự tồn tại của các vương triều nào?

- A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. B. Ngô, Đinh, Tiền Lê.
C. Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng. D. Tây Sơn, Nguyễn.

Câu 4. *Binh thư yếu lược* và *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* là những tác phẩm tiêu biểu của

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Đào Duy Từ. C. Trần Khánh Dư. D. Tông Đản.

Câu 5. Để khuyến khích sản xuất nông nghiệp các vua thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức lễ nào sau đây?

- A. Lễ cầu mùa. B. Lễ Tịch điền. C. Lễ cúng cơm mới. D. Lễ đâm trâu.

Câu 6. Văn minh Chăm - pa được hình thành tại khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
B. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.
C. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.
D. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên

Câu 7. Sự kiện nào mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc?

- A. Năm 938, sau chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền xưng vương.
B. Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Đại La (sau đổi thành Thăng Long).
C. Năm 1054, Lý Thánh Tông đã đổi tên nước từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt.
D. Năm 1009, nhà Lý thành lập.

Câu 8. Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Thu Bồn. B. Sông Mã. C. Sông Cửu Long. D. Sông Hồng.

Câu 9. Trung tâm buôn bán sầm uất nhất của Đại Việt trong giai đoạn từ thế kỉ XI - XV là

- A. Phố Hiến. B. Thăng Long. C. Hội An. D. Thanh Hà.

Câu 10. Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I?

- A. Âu Lạc. B. Phù Nam. C. Văn Lang. D. Chăm - pa.

Câu 11. Phật giáo phát triển mạnh và trở thành quốc giáo dưới các thời nào sau đây?

- A. Đinh - Tiền Lê. B. Lê - Nguyễn. C. Ngô - Đinh. D. Lý - Trần.

Câu 12. Thiết chế chính trị quân chủ trung ương tập quyền ở Việt Nam đạt đến đỉnh cao vào thời nào sau đây?

- A. Thời Trần. B. Thời Lê sơ. C. Thời Đinh – Tiền Lê. D. Thời Lý.

Câu 13. Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

- A. Lễ hội Ka-tê.
- B. Lễ hội côm mới.
- C. Lễ hội Lồng tồng.
- D. Lễ hội Óóc Om Bóc.

Câu 14. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Trung Hoa trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?

- A. Bộ máy nhà nước, tín ngưỡng cổ truyền, Nho học, kỹ thuật canh tác lúa nương.
- B. Kỹ thuật luyện kim, chăn nuôi gia súc, luật pháp, chữ viết, Đạo giáo.
- C. Thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử.
- D. Quan chế, luật pháp, tiếng nói, giáo dục, khoa cử, hệ thống thủy lợi.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

- A. Quốc gia cổ được phát triển trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.
- B. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ và Nam Bộ của Việt Nam.
- C. Quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.
- D. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay.

Câu 16. Người đã xuất gia tu tập và lập ra Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt là ai?

- A. Vua Trần Thái Tông.
- B. Vua Lý Nhân Tông.
- C. Vua Lý Thái Tổ.
- D. Vua Trần Nhân Tông.

Câu 17. Một trong những nhân tố tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp đường biển của vương quốc Phù Nam là

- A. kỹ thuật đóng tàu phát triển.
- B. vị trí địa lí thuận lợi.
- C. sự xuất hiện của tiền giấy.
- D. liên kết với văn minh Trung Hoa.

Câu 18. Sự hưng khởi của các đô thị Đại Việt trong các thế kỉ XI – XVIII do yếu tố nào?

- A. Các chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi.
- B. Xuất hiện nhiều đô thị lớn như Thăng Long, Phố Hiến.
- C. Thương nhân châu Âu, Nhật Bản đến buôn bán.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa.

Câu 19. Đặc điểm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là

- A. bộ máy nhà nước phức tạp với nhiều bộ phận.
- B. nhà nước ra đời sớm nhất ở khu vực châu Á.
- C. nhà nước sơ khai nhưng không còn là tổ chức bộ lạc.
- D. bộ máy nhà nước khá hoàn chỉnh, đứng đầu là vua.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.
- B. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
- C. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
- D. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Yêu cầu của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
- B. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.
- C. Chế độ công xã nguyên thủy đạt đến giai đoạn cực thịnh.
- D. Yêu cầu của hoạt động trị thủy để phục vụ nông nghiệp.

Câu 22. Văn minh Đại Việt ở thế kỉ X có đặc điểm gì?

- A. Chưa được hình thành.
- B. Tương đối phát triển, nhờ sự ổn định trong nước cũng như ngoại giao mềm dẻo.
- C. Bước đầu được định hình, thông qua công cuộc củng cố chính quyền, phát triển kinh tế và văn hoá.
- D. Phát triển rực rỡ, trở thành điểm tựa tinh thần cho nhân dân trong cả nước.

Câu 23. Điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Chăm - pa, cư dân Phù Nam và cư dân Văn Lang – Âu Lạc là gì?

- A. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng.
- B. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo.
- C. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo.
- D. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Câu 24. Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của nền văn minh Đại Việt đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.
- B. Là cơ sở chủ yếu hình thành nền văn minh Đại Việt.
- C. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.
- D. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kĩ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

- a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.
- b. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.
- c. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- d. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạp khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mền (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 1, *Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

- a. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- b. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.
- c. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.
- d. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

- a. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.
- b. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.
- c. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.
- d. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042]... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

- a. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.
- b. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.
- c. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.
- d. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề: 101

Họ và tên: Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong giai đoạn từ thế kỉ XIII - XVI, các tôn giáo nào được du nhập vào Đại Việt?

- A. Phật giáo, Hin-đu giáo. B. Hồi giáo, Thiên Chúa giáo.
C. Nho giáo, Đạo giáo. D. Phật giáo, Nho giáo.

Câu 2. Văn minh Đại Việt còn được gọi là gì?

- A. Văn minh Đông Kinh. B. Văn minh Thăng Long.
C. Văn minh phương Nam. D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 3. Văn học Đại Việt giai đoạn từ thế kỉ X - XV **không** bao gồm thể loại nào sau đây?

- A. Văn học chữ Phạn. B. Văn học chữ Nôm.
C. Văn học dân gian. D. Văn học chữ Hán.

Câu 4. Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Phù Nam?

- A. Chế tạo máy. B. Thương nghiệp biển. C. Làm đồng hồ. D. Chế tạo vũ khí.

Câu 5. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

- A. Hình thư. B. Hồng Đức. C. Hình Luật. D. Gia Long.

Câu 6. Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang. B. Phù Nam. C. Chăm - pa. D. Âu Lạc.

Câu 7. Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?

- A. Chăm - pa. B. Âu Lạc. C. Phù Nam. D. Văn Lang.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điều kiện tự nhiên của Chăm-pa?

- A. Địa hình thấp, chủ yếu là đồng bằng. B. Có nhiều vịnh, cảng biển tốt.
C. Có dải đồng bằng nhỏ, hẹp dọc ven biển. D. Khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi.

Câu 9. Ý nào sau đây **không** phải một trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
B. Dựa vào vị trí địa lý và cảnh quan thiên nhiên.
C. Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của văn minh bên ngoài.
D. Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

Câu 10. Cục Bách tác là tên gọi của

- A. các xưởng thủ công của nhà nước. B. cơ quan quản lí việc đắp đê.
C. các đồn điền sản xuất nông nghiệp. D. cơ quan biên soạn lịch sử.

Câu 11. Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây?

- A. Lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả. B. Lưu vực sông Hồng và sông Thu Bồn.
C. Các tỉnh đồng bằng Nam Trung Bộ. D. Các tỉnh miền núi và trung du phía Bắc.

Câu 12. Tư tưởng nào được xem là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất để đánh giá con người và các hoạt động xã hội dưới thời Đại Việt?

- A. Yêu nước, thương dân. B. Yêu chuộng hòa bình.
C. Tương thân tương ái. D. Nhân nghĩa, đoàn kết.

- Câu 13.** Thương cảng nào sau đây đã trở thành trung tâm buôn bán sầm uất của vương quốc Phù Nam?
- A. Thương cảng Đà Nẵng. B. Thương cảng Óc Eo.
C. Thương cảng Hội An. D. Thương cảng Vân Đồn.
- Câu 14.** Thương nghiệp Việt Nam thời kì Đại Việt phát triển do nguyên nhân chủ quan nào sau đây?
- A. Hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.
B. Các chính sách trọng thương của nhà nước phong kiến.
C. Sự phát triển của nông nghiệp và thủ công nghiệp.
D. Sức ép từ các nước lớn buộc triều đình Đại Việt phải mở cửa.
- Câu 15.** Nhà nước Chăm-pa và Phù Nam đều được tổ chức theo thể chế
- A. cộng hòa quý tộc. B. dân chủ chủ nô.
C. quân chủ lập hiến. D. quân chủ chuyên chế.
- Câu 16.** Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Ấn Độ trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?
- A. Tín ngưỡng thờ thần, giáo dục, khoa cử.
B. Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc.
C. Đạo giáo, văn học, khoa học - kĩ thuật.
D. Phật giáo, chữ viết, cách thức xây dựng hệ thống đề điều.
- Câu 17.** Các bia đá được dựng ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội) thể hiện chính sách nào của Vương triều Lê sơ?
- A. Phát triển các loại hình văn hoá dân gian. B. Đề cao giáo dục, khoa cử.
C. Coi trọng nghề thủ công chạm khắc. D. Quan tâm đến biên soạn lịch sử.
- Câu 18.** Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?
- A. Thánh địa Mỹ Sơn. B. Đồng tiền cổ Óc Eo.
C. Trống đồng Đông Sơn. D. Phật viện Đồng Dương.
- Câu 19.** Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?
- A. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.
B. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
C. Kĩ thuật luyện kim (đồng) phát triển đến trình độ cao.
D. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,....
- Câu 20.** Nền văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện trong giai đoạn nào sau đây?
- A. Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX. B. Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV.
C. Thế kỉ XV - thế kỉ XVII. D. Thế kỉ X - đầu thế kỉ XI.
- Câu 21.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?
- A. Tạo nên sức mạnh dân tộc trọng các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
B. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.
C. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.
D. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.
- Câu 22.** Ý nào là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?
- A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội.
B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết.
C. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến.
D. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao.

Câu 23. Điểm tương đồng về kinh tế giữa văn minh Chăm – pa, văn minh Phù Nam với văn minh Văn Lang – Âu Lạc là gì?

- A. Giao lưu buôn bán với phương Tây phát triển.
- B. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt trình độ cao.
- C. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.
- D. Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.

Câu 24. Thành tựu nào của văn minh Đại Việt đã góp phần quan trọng trong việc hình thành ý thức dân tộc và tinh thần tự chủ của người Việt?

- A. Sự ra đời của chữ Nôm và phát triển văn học chữ Nôm.
- B. Sự phát triển của thủ công nghiệp và các làng nghề.
- C. Sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo từ thế kỷ XV.
- D. Sự phát triển của nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
- b. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- c. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.
- d. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm - pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quý, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nguyễn Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm - pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.
- b. Ở vương quốc Chăm - pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.
- c. Ở vương quốc Chăm - pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

d. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm - pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

a. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.

b. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

c. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.

d. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp.

b. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.

c. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần.

d. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

Mã đề: 102

Họ và tên: Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. *Bình thư yếu lược* và *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* là những tác phẩm tiêu biểu của

- A. Tông Đản. B. Đào Duy Từ.
C. Trần Quốc Tuấn. D. Trần Khánh Dư.

Câu 2. Để khuyến khích sản xuất nông nghiệp các vua thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức lễ nào sau đây?

- A. Lễ đâm trâu. B. Lễ cầu mùa. C. Lễ cúng cơm mới. D. Lễ Tịch điền.

Câu 3. Văn minh Đại Việt từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV gắn liền với sự tồn tại của các vương triều nào?

- A. Tây Sơn, Nguyễn. B. Ngô, Đinh, Tiền Lê.
C. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. D. Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng.

Câu 4. Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I?

- A. Phù Nam. B. Văn Lang. C. Chăm - pa. D. Âu Lạc.

Câu 5. Sự kiện nào mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc?

- A. Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Đại La (sau đổi thành Thăng Long).
B. Năm 1054, Lý Thánh Tông đã đổi tên nước từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt.
C. Năm 938, sau chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền xưng vương.
D. Năm 1009, nhà Lý thành lập.

Câu 6. Phật giáo phát triển mạnh và trở thành quốc giáo dưới các thời nào sau đây?

- A. Ngô - Đinh. B. Lê - Nguyễn. C. Đinh - Tiền Lê. D. Lý - Trần.

Câu 7. Đâu không phải một thương cảng của Chăm - pa?

- A. Cù Lao Chàm. B. Vân Đồn. C. Đại Chăm. D. Thị Nại.

Câu 8. Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Thu Bồn. D. Sông Cửu Long.

Câu 9. Thiết chế chính trị quân chủ trung ương tập quyền ở Việt Nam đạt đến đỉnh cao vào thời nào sau đây?

- A. Thời Trần. B. Thời Đinh – Tiền Lê C. Thời Lý. D. Thời Lê sơ.

Câu 10. Văn minh Chăm - pa được hình thành tại khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.
B. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
C. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên
D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.

Câu 11. Trung tâm buôn bán sầm uất nhất của Đại Việt trong giai đoạn từ thế kỉ XI - XV là

- A. Thanh Hà. B. Thăng Long. C. Phố Hiến. D. Hội An.

Câu 12. Các tầng lớp trong xã hội Văn Lang – Âu Lạc bao gồm

- A. vua, quý tộc, dân tự do, nô tì. B. vua, quý tộc, dân tự do, nô lệ.
C. vua, quý tộc, tư sản, thị dân. D. vua, quý tộc, thị dân, nô lệ.

Câu 13. Một trong những nhân tố tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp đường biển của vương quốc Phù Nam là

A. vị trí địa lí thuận lợi.

C. sự xuất hiện của tiền giấy.

B. liên kết với văn minh Trung Hoa.

D. kĩ thuật đóng tàu phát triển.

Câu 14. Sự hưng khởi của các đô thị Đại Việt trong các thế kỉ XI – XVIII do yếu tố nào?

A. Các chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi.

B. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa.

C. Xuất hiện nhiều đô thị lớn như Thăng Long, Phố Hiến.

D. Thương nhân châu Âu, Nhật Bản đến buôn bán..

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

C. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

D. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

Câu 16. Người đã xuất gia tu tập và lập ra Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt là ai?

A. Vua Trần Nhân Tông.

B. Vua Trần Thái Tông.

C. Vua Lý Thái Tổ.

D. Vua Lý Nhân Tông.

Câu 17. Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

A. Lễ hội Lồng tồng.

B. Lễ hội Ka-tê.

C. Lễ hội cơm mới.

D. Lễ hội Oóc Om Bóc.

Câu 18. Đặc điểm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là

A. bộ máy nhà nước khá hoàn chỉnh, đứng đầu là vua.

B. nhà nước ra đời sớm nhất ở khu vực châu Á.

C. nhà nước sơ khai nhưng không còn là tổ chức bộ lạc.

D. bộ máy nhà nước phức tạp với nhiều bộ phận.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

A. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay.

B. Quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.

C. Quốc gia cổ được phát triển trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.

D. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ và Nam Bộ của Việt Nam.

Câu 20. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Trung Hoa trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?

A. Quan chế, luật pháp, tiếng nói, giáo dục, khoa cử, hệ thống thủy lợi.

B. Bộ máy nhà nước, tín ngưỡng cổ truyền, Nho học, kĩ thuật canh tác lúa nương.

C. Thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử.

D. Kĩ thuật luyện kim, chăn nuôi gia súc, luật pháp, chữ viết, Đạo giáo.

Câu 21. Văn minh Đại Việt ở thế kỉ X có đặc điểm gì?

A. Bước đầu được định hình, thông qua công cuộc củng cố chính quyền, phát triển kinh tế và văn hoá.

B. Phát triển rực rỡ, trở thành điểm tựa tinh thần cho nhân dân trong cả nước.

C. Tương đối phát triển, nhờ sự ổn định trong nước cũng như ngoại giao mềm dẻo.

D. Chưa được hình thành.

Câu 22. Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của nền văn minh Đại Việt đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.

B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.

C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

D. Là cơ sở chủ yếu hình thành nền văn minh Đại Việt.

Câu 23. Điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Chăm - pa, cư dân Phù Nam và cư dân Văn Lang – Âu Lạc là gì?

A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo.

B. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

C. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng.

D. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.
- B. Chế độ công xã nguyên thủy đạt đến giai đoạn cực thịnh.
- C. Yêu cầu của hoạt động trị thủy để phục vụ nông nghiệp.
- D. Yêu cầu của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kĩ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

- a. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.
- b. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.
- c. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.
- d. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quần tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 1, *Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

- a. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- b. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.
- c. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.
- d. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

a. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

b. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.

c. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.

d. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042]... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

a. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.

b. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.

c. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.

d. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề: 103

Họ và tên: Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Phù Nam?

- A. Chế tạo máy. B. Làm đồng hồ.
C. Chế tạo vũ khí. D. Thương nghiệp biển.

Câu 2. Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?

- A. Chăm - pa. B. Văn Lang. C. Âu Lạc. D. Phù Nam.

Câu 3. Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang. B. Chăm - pa. C. Phù Nam. D. Âu Lạc.

Câu 4. Ý nào sau đây **không** phải một trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt?

- A. Dựa vào vị trí địa lý và cảnh quan thiên nhiên.
B. Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
C. Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của văn minh bên ngoài.
D. Kế thừa nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điều kiện tự nhiên của Chăm-pa?

- A. Có dải đồng bằng nhỏ, hẹp dọc ven biển. B. Khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi.
C. Địa hình thấp, chủ yếu là đồng bằng. D. Có nhiều vịnh, cảng biển tốt.

Câu 6. Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây?

- A. Các tỉnh đồng bằng Nam Trung Bộ. B. Lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả.
C. Lưu vực sông Hồng và sông Thu Bồn. D. Các tỉnh miền núi và trung du phía Bắc.

Câu 7. Tư tưởng nào được xem là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất để đánh giá con người và các hoạt động xã hội dưới thời Đại Việt?

- A. Tương thân tương ái. B. Yêu chuộng hòa bình.
C. Nhân nghĩa, đoàn kết. D. Yêu nước, thương dân.

Câu 8. Trong giai đoạn từ thế kỉ XIII - XVI, các tôn giáo nào được du nhập vào Đại Việt?

- A. Hồi giáo, Thiên Chúa giáo. B. Phật giáo, Hin-đu giáo.
C. Nho giáo, Đạo giáo. D. Phật giáo, Nho giáo.

Câu 9. Cục Bách tác là tên gọi của

- A. cơ quan quản lí việc đắp đê. B. các xưởng thủ công của nhà nước.
C. cơ quan biên soạn lịch sử. D. các đồn điền sản xuất nông nghiệp.

Câu 10. Văn học Đại Việt giai đoạn từ thế kỉ X - XV **không** bao gồm thể loại nào sau đây?

- A. Văn học dân gian. B. Văn học chữ Hán.
C. Văn học chữ Nôm. D. Văn học chữ Phạn.

Câu 11. Văn minh Đại Việt còn được gọi là gì?

- A. Tất cả các đáp án trên. B. Văn minh Đông Kinh.
C. Văn minh Thăng Long. D. Văn minh phương Nam.

Câu 12. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

A. Hồng Đức.

B. Gia Long.

C. Hình Luật.

D. Hình thư.

Câu 13. Nhà nước Chăm-pa và Phù Nam đều được tổ chức theo thể chế

A. dân chủ chủ nô.

B. quân chủ chuyên chế.

C. quân chủ lập hiến.

D. cộng hòa quý tộc.

Câu 14. Thương nghiệp Việt Nam thời kì Đại Việt phát triển do nguyên nhân chủ quan nào sau đây?

A. Sự phát triển của nông nghiệp và thủ công nghiệp.

B. Hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.

C. Sức ép từ các nước lớn buộc triều đình Đại Việt phải mở cửa.

D. Các chính sách trọng thương của nhà nước phong kiến.

Câu 15. Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?

A. Phật viện Đồng Dương.

B. Đồng tiền cổ Óc Eo.

C. Trống đồng Đông Sơn.

D. Thánh địa Mỹ Sơn.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

A. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,....

B. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

C. Kỹ thuật luyện kim (đồng) phát triển đến trình độ cao.

D. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.

Câu 17. Nền văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện trong giai đoạn nào sau đây?

A. Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX.

B. Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV.

C. Thế kỉ X - đầu thế kỉ XI.

D. Thế kỉ XV - thế kỉ XVII.

Câu 18. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Ấn Độ trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?

A. Phật giáo, chữ viết, cách thức xây dựng hệ thống đề điều.

B. Tín ngưỡng thờ thần, giáo dục, khoa cử.

C. Đạo giáo, văn học, khoa học - kỹ thuật.

D. Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc.

Câu 19. Các bia đá được dựng ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội) thể hiện chính sách nào của vương triều Lê sơ?

A. Phát triển các loại hình văn hoá dân gian.

B. coi trọng nghề thủ công chạm khắc.

C. Quan tâm đến biên soạn lịch sử.

D. Đề cao giáo dục, khoa cử.

Câu 20. Thương cảng nào sau đây đã trở thành trung tâm buôn bán sầm uất của vương quốc Phù Nam?

A. Thương cảng Đà Nẵng.

B. Thương cảng Óc Eo.

C. Thương cảng Hội An.

D. Thương cảng Vân Đồn.

Câu 21. Điểm tương đồng về kinh tế giữa văn minh Chăm – pa, văn minh Phù Nam với văn minh Văn Lang – Âu Lạc là gì?

A. Giao lưu buôn bán với phương Tây phát triển.

B. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.

C. Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.

D. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt trình độ cao.

Câu 22. Thành tựu nào của văn minh Đại Việt đã góp phần quan trọng trong việc hình thành ý thức dân tộc và tinh thần tự chủ của người Việt?

A. Sự ra đời của chữ Nôm và phát triển văn học chữ Nôm.

B. Sự phát triển của thủ công nghiệp và các làng nghề.

C. Sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo từ thế kỷ XV.

D. Sự phát triển của nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo.

Câu 23. Ý nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

A. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết.

B. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội.

C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao.

D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

A. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.

B. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

C. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.

D. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

a. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc.

b. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.

c. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

d. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm - pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quỳ, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nguyễn Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm - pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.

b. Giống như quốc gia Văn Lang - Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm - pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.

c. Ở vương quốc Chăm - pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.

d. Ở vương quốc Chăm – pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

a. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.

b. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

c. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.

d. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.

b. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.

c. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp.

d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề: 104

Họ và tên: Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Để khuyến khích sản xuất nông nghiệp các vua thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức lễ nào sau đây?

- A. Lễ cầu mùa. B. Lễ Tịch điền.
C. Lễ đâm trâu. D. Lễ cúng cơm mới.

Câu 2. Phật giáo phát triển mạnh và trở thành quốc giáo dưới các thời nào sau đây?

- A. Ngô - Đinh. B. Đinh - Tiền Lê. C. Lê - Nguyễn. D. Lý - Trần.

Câu 3. Sự kiện nào mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc?

- A. Năm 1009, nhà Lý thành lập.
B. Năm 938, sau chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền xưng vương.
C. Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Đại La (sau đổi thành Thăng Long).
D. Năm 1054, Lý Thánh Tông đã đổi tên nước từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt.

Câu 4. Trung tâm buôn bán sầm uất nhất của Đại Việt trong giai đoạn từ thế kỉ XI - XV là

- A. Phố Hiến. B. Thăng Long. C. Thanh Hà. D. Hội An.

Câu 5. Đâu không phải một thương cảng của Chăm - pa?

- A. Thị Nại. B. Đại Chăm. C. Vân Đồn. D. Cù Lao Chàm.

Câu 6. Các tầng lớp trong xã hội Văn Lang – Âu Lạc bao gồm

- A. vua, quý tộc, dân tự do, nô lệ. B. vua, quý tộc, thị dân, nô lệ.
C. vua, quý tộc, dân tự do, nô tì. D. vua, quý tộc, tư sản, thị dân.

Câu 7. Thiết chế chính trị quân chủ trung ương tập quyền ở Việt Nam đạt đến đỉnh cao vào thời nào sau đây?

- A. Thời Lê sơ. B. Thời Trần. C. Thời Đinh – Tiền Lê. D. Thời Lý.

Câu 8. Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I?

- A. Chăm – pa. B. Âu Lạc. C. Phù Nam. D. Văn Lang.

Câu 9. *Bình thư yếu lược* và *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* là những tác phẩm tiêu biểu của

- A. Đào Duy Từ. B. Trần Khánh Dư.
C. Tông Đản. D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 10. Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Thu Bồn. B. Sông Cửu Long. C. Sông Hồng. D. Sông Mã.

Câu 11. Văn minh Đại Việt từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV gắn liền với sự tồn tại của các vương triều nào?

- A. Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng. B. Tây Sơn, Nguyễn.
C. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. D. Ngô, Đinh, Tiền Lê.

Câu 12. Văn minh Chăm - pa được hình thành tại khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.
B. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên

C. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.

Câu 13. Một trong những nhân tố tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp đường biển của vương quốc Phù Nam là

A. liên kết với văn minh Trung Hoa.

B. vị trí địa lí thuận lợi.

C. sự xuất hiện của tiền giấy.

D. kĩ thuật đóng tàu phát triển.

Câu 14. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Trung Hoa trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?

A. Kĩ thuật luyện kim, chăn nuôi gia súc, luật pháp, chữ viết, Đạo giáo.

B. Bộ máy nhà nước, tín ngưỡng cổ truyền, Nho học, kĩ thuật canh tác lúa nương.

C. Quan chế, luật pháp, tiếng nói, giáo dục, khoa cử, hệ thống thủy lợi.

D. Thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử.

Câu 15. Đặc điểm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là

A. bộ máy nhà nước phức tạp với nhiều bộ phận.

B. nhà nước sơ khai nhưng không còn là tổ chức bộ lạc.

C. bộ máy nhà nước khá hoàn chỉnh, đứng đầu là vua.

D. nhà nước ra đời sớm nhất ở khu vực châu Á.

Câu 16. Người đã xuất gia tu tập và lập ra Thiên phái Trúc Lâm Đại Việt là ai?

A. Vua Trần Thái Tông.

B. Vua Lý Nhân Tông.

C. Vua Trần Nhân Tông.

D. Vua Lý Thái Tổ.

Câu 17. Sự hưng khởi của các đô thị Đại Việt trong các thế kỉ XI – XVIII do yếu tố nào?

A. Thương nhân châu Âu, Nhật Bản đến buôn bán..

B. Các chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi.

C. Xuất hiện nhiều đô thị lớn như Thăng Long, Phố Hiến.

D. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

A. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

D. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

A. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay.

B. Quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.

C. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ và Nam Bộ của Việt Nam.

D. Quốc gia cổ được phát triển trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.

Câu 20. Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

A. Lễ hội Ka-tê.

B. Lễ hội cơm mới.

C. Lễ hội Oóc Om Bóc.

D. Lễ hội Lồng tồng.

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

A. Yêu cầu của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

B. Yêu cầu của hoạt động trị thủy để phục vụ nông nghiệp.

C. Chế độ công xã nguyên thủy đạt đến giai đoạn cực thịnh.

D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 22. Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của nền văn minh Đại Việt đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.
- B. Là cơ sở chủ yếu hình thành nền văn minh Đại Việt.
- C. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.
- D. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

Câu 23. Văn minh Đại Việt ở thế kỉ X có đặc điểm gì?

- A. Tương đối phát triển, nhờ sự ổn định trong nước cũng như ngoại giao mềm dẻo.
- B. Chưa được hình thành.
- C. Bước đầu được định hình, thông qua công cuộc củng cố chính quyền, phát triển kinh tế và văn hoá.
- D. Phát triển rực rỡ, trở thành điểm tựa tinh thần cho nhân dân trong cả nước.

Câu 24. Điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Chăm - pa, cư dân Phù Nam và cư dân Văn Lang – Âu Lạc là gì?

- A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo.
- B. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng.
- C. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo.
- D. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kĩ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

- a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.
- b. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.
- c. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.
- d. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt hiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đòi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 1, *Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

- a. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- b. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.
- c. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.

d. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

a. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.

b. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.

c. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

d. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042]... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

a. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.

b. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.

c. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.

d. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề: 105

Họ và tên: Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Văn minh Đại Việt còn được gọi là gì?

- A. Văn minh Thăng Long. B. Văn minh Đông Kinh.
C. Tất cả các đáp án trên. D. Văn minh phương Nam.

Câu 2. Ý nào sau đây **không** phải một trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
B. Dựa vào vị trí địa lý và cảnh quan thiên nhiên.
C. Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
D. Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của văn minh bên ngoài.

Câu 3. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

- A. Hình thư. B. Hồng Đức. C. Hình Luật. D. Gia Long.

Câu 4. Văn học Đại Việt giai đoạn từ thế kỉ X - XV **không** bao gồm thể loại nào sau đây?

- A. Văn học chữ Phạn. B. Văn học chữ Nôm.
C. Văn học dân gian. D. Văn học chữ Hán.

Câu 5. Tư tưởng nào được xem là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất để đánh giá con người và các hoạt động xã hội dưới thời Đại Việt?

- A. Yêu chuộng hòa bình. B. Tương thân tương ái.
C. Yêu nước, thương dân. D. Nhân nghĩa, đoàn kết.

Câu 6. Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Phù Nam?

- A. Chế tạo máy. B. Làm đồng hồ.
C. Thương nghiệp biển. D. Chế tạo vũ khí.

Câu 7. Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây?

- A. Lưu vực sông Hồng và sông Thu Bồn. B. Các tỉnh miền núi và trung du phía Bắc.
C. Các tỉnh đồng bằng Nam Trung Bộ. D. Lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả.

Câu 8. Cục Bách tác là tên gọi của

- A. các xưởng thủ công của nhà nước. B. cơ quan biên soạn lịch sử.
C. các đồn điền sản xuất nông nghiệp. D. cơ quan quản lí việc đắp đê.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điều kiện tự nhiên của Chăm-pa?

- A. Có nhiều vịnh, cảng biển tốt. B. Có dải đồng bằng nhỏ, hẹp dọc ven biển.
C. Khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi. D. Địa hình thấp, chủ yếu là đồng bằng.

Câu 10. Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?

- A. Phù Nam. B. Văn Lang. C. Chăm - pa. D. Âu Lạc.

Câu 11. Trong giai đoạn từ thế kỉ XIII - XVI, các tôn giáo nào được du nhập vào Đại Việt?

- A. Phật giáo, Nho giáo. B. Hồi giáo, Thiên Chúa giáo.
C. Phật giáo, Hin-đu giáo. D. Nho giáo, Đạo giáo.

- Câu 12.** Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?
 A. Phù Nam. B. Chăm – pa. C. Văn Lang. D. Âu Lạc.
- Câu 13.** Thương cảng nào sau đây đã trở thành trung tâm buôn bán sầm uất của vương quốc Phù Nam?
 A. Thương cảng Óc Eo. B. Thương cảng Hội An.
 C. Thương cảng Vân Đồn. D. Thương cảng Đà Nẵng.
- Câu 14.** Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Ấn Độ trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?
 A. Đạo giáo, văn học, khoa học - kĩ thuật.
 B. Tín ngưỡng thờ thần, giáo dục, khoa cử.
 C. Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc.
 D. Phật giáo, chữ viết, cách thức xây dựng hệ thống đề điều.
- Câu 15.** Nhà nước Chăm-pa và Phù Nam đều được tổ chức theo thể chế
 A. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.
 C. dân chủ chủ nô. D. cộng hòa quý tộc.
- Câu 16.** Nền văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện trong giai đoạn nào sau đây?
 A. Thế kỉ XV - thế kỉ XVII. B. Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV.
 C. Thế kỉ X - đầu thế kỉ XI. D. Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX.
- Câu 17.** Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?
 A. Kĩ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao.
 B. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.
 C. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
 D. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,....
- Câu 18.** Thương nghiệp Việt Nam thời kì Đại Việt phát triển do nguyên nhân chủ quan nào sau đây?
 A. Sự phát triển của nông nghiệp và thủ công nghiệp.
 B. Sức ép từ các nước lớn buộc triều đình Đại Việt phải mở cửa.
 C. Hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.
 D. Các chính sách trọng thương của nhà nước phong kiến.
- Câu 19.** Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?
 A. Trống đồng Đông Sơn. B. Phật viện Đồng Dương.
 C. Đồng tiền cổ Óc Eo. D. Thánh địa Mỹ Sơn.
- Câu 20.** Các bia đá được dựng ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội) thể hiện chính sách nào của vương triều Lê sơ?
 A. Quan tâm đến biên soạn lịch sử. B. Đề cao giáo dục, khoa cử.
 C. Phát triển các loại hình văn hoá dân gian. D. Coi trọng nghề thủ công chạm khắc.
- Câu 21.** Điểm tương đồng về kinh tế giữa văn minh Chăm – pa, văn minh Phù Nam với văn minh Văn Lang – Âu Lạc là gì?
 A. Kĩ thuật đóng gạch xây tháp đạt trình độ cao.
 B. Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.
 C. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.
 D. Giao lưu buôn bán với phương Tây phát triển.
- Câu 22.** Ý nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?
 A. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao.
 B. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến.
 C. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết.
 D. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội.

Câu 23. Thành tựu nào của văn minh Đại Việt đã góp phần quan trọng trong việc hình thành ý thức dân tộc và tinh thần tự chủ của người Việt?

- A. Sự phát triển của thủ công nghiệp và các làng nghề.
- B. Sự ra đời của chữ Nôm và phát triển văn học chữ Nôm.
- C. Sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo từ thế kỷ XV.
- D. Sự phát triển của nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

- A. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.
- B. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
- C. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.
- D. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
- b. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- c. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.

d. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm - pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quý, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm - pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.
- b. Ở vương quốc Chăm - pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.
- c. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm - pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
- d. Ở vương quốc Chăm - pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

- a. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- b. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.
- c. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.
- d. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp.
- b. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.
- c. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.
- d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần.

----- **HẾT** -----

Họ và tên: Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Văn minh Chăm - pa được hình thành tại khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.
- B. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
- C. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.
- D. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên

Câu 2. Trung tâm buôn bán sầm uất nhất của Đại Việt trong giai đoạn từ thế kỉ XI - XV là

- A. Hội An.
- B. Phố Hiến.
- C. Thăng Long.
- D. Thanh Hà.

Câu 3. *Bình thư yếu lược* và *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* là những tác phẩm tiêu biểu của

- A. Trần Khánh Dư.
- B. Tông Đản.
- C. Đào Duy Từ.
- D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 4. Đâu không phải một thương cảng của Chăm - pa?

- A. Đại Chăm.
- B. Vân Đồn.
- C. Cù Lao Chàm.
- D. Thị Nại.

Câu 5. Phật giáo phát triển mạnh và trở thành quốc giáo dưới các thời nào sau đây?

- A. Ngô - Đinh.
- B. Lê - Nguyễn.
- C. Lý - Trần.
- D. Đinh - Tiền Lê.

Câu 6. Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Thu Bồn.
- B. Sông Cửu Long.
- C. Sông Mã.
- D. Sông Hồng.

Câu 7. Để khuyến khích sản xuất nông nghiệp các vua thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức lễ nào sau đây?

- A. Lễ cầu mùa.
- B. Lễ cúng cơm mới.
- C. Lễ Tịch điền.
- D. Lễ đâm trâu.

Câu 8. Thiết chế chính trị quân chủ trung ương tập quyền ở Việt Nam đạt đến đỉnh cao vào thời nào sau đây?

- A. Thời Đinh – Tiền Lê.
- B. Thời Lý.
- C. Thời Lê sơ.
- D. Thời Trần.

Câu 9. Các tầng lớp trong xã hội Văn Lang – Âu Lạc bao gồm

- A. vua, quý tộc, thị dân, nô lệ.
- B. vua, quý tộc, dân tự do, nô tì.
- C. vua, quý tộc, tư sản, thị dân.
- D. vua, quý tộc, dân tự do, nô lệ.

Câu 10. Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I?

- A. Văn Lang.
- B. Phù Nam.
- C. Âu Lạc.
- D. Chăm - pa.

Câu 11. Sự kiện nào mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc?

- A. Năm 1009, nhà Lý thành lập.
- B. Năm 1054, Lý Thánh Tông đã đổi tên nước từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt.
- C. Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Đại La (sau đổi thành Thăng Long).
- D. Năm 938, sau chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền xưng vương.

Câu 12. Văn minh Đại Việt từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV gắn liền với sự tồn tại của các vương triều nào?

A. Tây Sơn, Nguyễn.

B. Ngô, Đinh, Tiền Lê.

C. Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng.

D. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ.

Câu 13. Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

A. Lễ hội Long tông.

B. Lễ hội Oóc Om Bóc.

C. Lễ hội Ka-tê.

D. Lễ hội cơm mới.

Câu 14. Một trong những nhân tố tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp đường biển của vương quốc Phù Nam là

A. vị trí địa lí thuận lợi.

B. liên kết với văn minh Trung Hoa.

C. kĩ thuật đóng tàu phát triển.

D. sự xuất hiện của tiền giấy.

Câu 15. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Trung Hoa trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?

A. Kĩ thuật luyện kim, chăn nuôi gia súc, luật pháp, chữ viết, Đạo giáo.

B. Quan chế, luật pháp, tiếng nói, giáo dục, khoa cử, hệ thống thủy lợi.

C. Thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử.

D. Bộ máy nhà nước, tín ngưỡng cổ truyền, Nho học, kĩ thuật canh tác lúa nương.

Câu 16. Đặc điểm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là

A. nhà nước sơ khai nhưng không còn là tổ chức bộ lạc.

B. nhà nước ra đời sớm nhất ở khu vực châu Á.

C. bộ máy nhà nước phức tạp với nhiều bộ phận.

D. bộ máy nhà nước khá hoàn chỉnh, đứng đầu là vua.

Câu 17. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

A. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay.

B. Quốc gia cổ được phát triển trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.

C. Quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.

D. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ và Nam Bộ của Việt Nam.

Câu 18. Người đã xuất gia tu tập và lập ra Thiên phái Trúc Lâm Đại Việt là ai?

A. Vua Trần Thái Tông.

B. Vua Trần Nhân Tông.

C. Vua Lý Thái Tổ.

D. Vua Lý Nhân Tông.

Câu 19. Sự hưng khởi của các đô thị Đại Việt trong các thế kỉ XI – XVIII do yếu tố nào?

A. Xuất hiện nhiều đô thị lớn như Thăng Long, Phố Hiến.

B. Các chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi.

C. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa.

D. Thương nhân châu Âu, Nhật Bản đến buôn bán..

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

B. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

C. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

D. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

Câu 21. Điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Chăm - pa, cư dân Phù Nam và cư dân Văn Lang – Âu Lạc là gì?

A. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

B. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng.

C. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo.

D. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo.

Câu 22. Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của nền văn minh Đại Việt đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.

B. Là cơ sở chủ yếu hình thành nền văn minh Đại Việt.

C. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.

D. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

A. Chế độ công xã nguyên thủy đạt đến giai đoạn cực thịnh.

B. Yêu cầu của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

C. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

D. Yêu cầu của hoạt động trị thủy để phục vụ nông nghiệp.

Câu 24. Văn minh Đại Việt ở thế kỉ X có đặc điểm gì?

A. Phát triển rực rỡ, trở thành điểm tựa tinh thần cho nhân dân trong cả nước.

B. Bước đầu được định hình, thông qua công cuộc củng cố chính quyền, phát triển kinh tế và văn hoá.

C. Tương đối phát triển, nhờ sự ổn định trong nước cũng như ngoại giao mềm dẻo.

D. Chưa được hình thành.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kĩ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.

b. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

c. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

d. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quán tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác đề ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 1, *Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.

b. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

c. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.

d. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

- a. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.
- b. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.
- c. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.
- d. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042]... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

- a. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.
- b. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.
- c. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.
- d. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề: 107

Họ và tên: Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Văn học Đại Việt giai đoạn từ thế kỉ X - XV **không** bao gồm thể loại nào sau đây?

- A. Văn học chữ Phạn. B. Văn học chữ Nôm.
C. Văn học dân gian. D. Văn học chữ Hán.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điều kiện tự nhiên của Chăm-pa?

- A. Có dải đồng bằng nhỏ, hẹp dọc ven biển. B. Khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi.
C. Địa hình thấp, chủ yếu là đồng bằng. D. Có nhiều vịnh, cảng biển tốt.

Câu 3. Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang. B. Chăm - pa. C. Phù Nam. D. Âu Lạc.

Câu 4. Văn minh Đại Việt còn được gọi là gì?

- A. Văn minh phương Nam. B. Văn minh Đông Kinh.
C. Tất cả các đáp án trên. D. Văn minh Thăng Long.

Câu 5. Cục Bách tác là tên gọi của

- A. các xưởng thủ công của nhà nước. B. cơ quan biên soạn lịch sử.
C. các đồn điền sản xuất nông nghiệp. D. cơ quan quản lí việc đắp đê.

Câu 6. Ý nào sau đây **không** phải một trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
B. Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
C. Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của văn minh bên ngoài.
D. Dựa vào vị trí địa lý và cảnh quan thiên nhiên.

Câu 7. Trong giai đoạn từ thế kỉ XIII - XVI, các tôn giáo nào được du nhập vào Đại Việt?

- A. Phật giáo, Nho giáo. B. Nho giáo, Đạo giáo.
C. Hồi giáo, Thiên Chúa giáo. D. Phật giáo, Hin-đu giáo.

Câu 8. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

- A. Gia Long. B. Hồng Đức. C. Hình Luật. D. Hình thư.

Câu 9. Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?

- A. Phù Nam. B. Âu Lạc. C. Chăm - pa. D. Văn Lang.

Câu 10. Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây?

- A. Các tỉnh miền núi và trung du phía Bắc. B. Lưu vực sông Hồng và sông Thu Bồn.
C. Lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả. D. Các tỉnh đồng bằng Nam Trung Bộ.

Câu 11. Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Phù Nam?

- A. Thương nghiệp biển. B. Chế tạo máy. C. Chế tạo vũ khí. D. Làm đồng hồ.

Câu 12. Tư tưởng nào được xem là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất để đánh giá con người và các hoạt động xã hội dưới thời Đại Việt?

- A. Yêu nước, thương dân. B. Nhân nghĩa, đoàn kết.
C. Yêu chuộng hòa bình. D. Tương thân tương ái.

- Câu 13.** Nhà nước Chăm - pa và Phù Nam đều được tổ chức theo thể chế
- A. quân chủ lập hiến. B. cộng hòa quý tộc.
C. dân chủ chủ nô. D. quân chủ chuyên chế.
- Câu 14.** Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?
- A. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.
B. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
C. Kỹ thuật luyện kim (đồng) phát triển đến trình độ cao.
D. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,....
- Câu 15.** Thương cảng nào sau đây đã trở thành trung tâm buôn bán sầm uất của vương quốc Phù Nam?
- A. Thương cảng Hội An. B. Thương cảng Vân Đồn.
C. Thương cảng Óc Eo. D. Thương cảng Đà Nẵng.
- Câu 16.** Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?
- A. Đồng tiền cổ Óc Eo. B. Phật viện Đồng Dương.
C. Trống đồng Đông Sơn. D. Thánh địa Mỹ Sơn.
- Câu 17.** Thương nghiệp Việt Nam thời kì Đại Việt phát triển do nguyên nhân chủ quan nào sau đây?
- A. Sự phát triển của nông nghiệp và thủ công nghiệp.
B. Hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.
C. Sức ép từ các nước lớn buộc triều đình Đại Việt phải mở cửa.
D. Các chính sách trọng thương của nhà nước phong kiến.
- Câu 18.** Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn minh Ấn Độ trên những lĩnh vực nào sau đây để làm phong phú nền văn minh Đại Việt?
- A. Tín ngưỡng thờ thần, giáo dục, khoa cử.
B. Phật giáo, chữ viết, cách thức xây dựng hệ thống đề điều.
C. Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc.
D. Đạo giáo, văn học, khoa học - kĩ thuật.
- Câu 19.** Nền văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện trong giai đoạn nào sau đây?
- A. Thế kỉ XI - đầu thế kỉ XV. B. Thế kỉ XV - thế kỉ XVII.
C. Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX. D. Thế kỉ X - đầu thế kỉ XI.
- Câu 20.** Các bia đá được dựng ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội) thể hiện chính sách nào của vương triều Lê sơ?
- A. Quan tâm đến biên soạn lịch sử. B. Phát triển các loại hình văn hoá dân gian.
C. Đề cao giáo dục, khoa cử. D. coi trọng nghề thủ công chạm khắc.
- Câu 21.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?
- A. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
B. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.
C. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.
D. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.
- Câu 22.** Ý nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?
- A. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết.
B. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến.
C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao.
D. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội.
- Câu 23.** Thành tựu nào của văn minh Đại Việt đã góp phần quan trọng trong việc hình thành ý thức dân tộc và tinh thần tự chủ của người Việt?

A. Sự ra đời của chữ Nôm và phát triển văn học chữ Nôm.

B. Sự phát triển của thủ công nghiệp và các làng nghề.

C. Sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo từ thế kỷ XV.

D. Sự phát triển của nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo.

Câu 24. Điểm tương đồng về kinh tế giữa văn minh Chăm - pa, văn minh Phù Nam với văn minh Văn Lang – Âu Lạc là gì?

A. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt trình độ cao.

B. Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.

C. Giao lưu buôn bán với phương Tây phát triển.

D. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

b. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.

c. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

d. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm - pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quý, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nguyễn Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

a. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.

b. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm - pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.

c. Ở vương quốc Chăm - pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.

d. Ở vương quốc Chăm - pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 10 Cánh Diều*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2023, tr.66)

- a. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.
- b. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- c. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.
- d. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

- a. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.
- b. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp.
- c. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.
- d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần.

----- HẾT -----